

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Tuần 30 trang 55: Luyện từ và câu](#)

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 Tập 2 - Tuần 30 trang 55: Luyện từ và câu

Câu 1. Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi "Bằng gì?":

- a) Voi uống nước bằng vòi.
- b) Chiếc đèn ông sao của bé được làm bằng nan tre dán giấy bóng kính.
- c) Các nghệ sĩ đã chinh phục khán giả bằng tài năng của mình.

Câu 2. Trả lời câu hỏi sau:

- a) Hàng ngày, em viết bài bằng gì?

.....

- b) Chiếc bàn em ngồi học được làm bằng gì?

.....

- c) Cá thở bằng gì?

.....

Câu 3. Điền dấu câu thích hợp vào:

- a) Một người kêu lên □ "Cá heo!"
- b) Nhà an dưỡng trang bị cho các cụ những thứ cần thiết □ chăn màn, giường chiếu, xoong nồi, ấm chén pha trà,...
- c) Đông Nam Á gồm mười một nước là □ Bru-nây, Cam-pu-chia, Đông Ti-mo, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin, Thái Lan, Việt Nam, Xin-ga-po.

TRẢ LỜI:

Câu 1. Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi "Bằng gì?"

- a) Voi uống nước bằng vòi.

b) Chiếc đèn ông sao của bé được làm bằng nan tre dán giấy bóng kính.

c) Các nghệ sĩ đã chinh phục khán giả bằng tài năng của mình.

Câu 2. Trả lời các câu hỏi sau:

a) Hằng ngày, em viết bài bằng gì?

Hằng ngày, em viết bài bằng bút mực.

b) Chiếc bàn em ngồi học được làm bằng gì?

Chiếc bàn em ngồi học được làm bằng gỗ cây mít.

c) Cá thỏ bằng gì?

Cá thỏ bằng mang.

Câu 3. Điền dấu thích hợp vào mỗi □

a) Một người kêu lên: “Cá heo!”

b) Nhà an dưỡng trang bị cho các cụ những thứ cần thiết: chăn màn, giường chiếu, xoong nồi, ấm chén pha trà,

c) Đông Nam Á gồm mười một nước là: Bru-nây, Cam-pu-chia, Đông Ti-mo, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin, Thái Lan, Việt Nam, Xin-ga-po.